

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-PT
Ngày 17/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Hữu Truyền;
Ông Hà Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2019/LTPT-HS ngày 23/5/2019 đối với bị cáo Bàn Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2019/HS-ST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Kạn.

Bị cáo kháng cáo: Bàn Văn N, tên gọi khác: Không có. Sinh ngày 11/9/1964 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 02/10; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bàn Kỳ Q (tên gọi khác: Bàn Hữu Q, đã chết) và bà Triệu Thị K sinh năm 1946; Có vợ là Triệu Thị L (đã chết); Có con là Bàn Văn H sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1995, bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội phá hủy công trình, PH tiện quan trọng về an ninh quốc gia tại Bản án số 300/HSPT, ngày 18/3/1995; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2018 đến ngày 28/01/2019, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Vắng mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước, nên vào khoảng 06 giờ, ngày 10/4/2018 Bàn Văn N, sinh năm 1964, trú tại: Xóm P, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng đã đến nhà bà

Bàn Thị PH, sinh năm 1964, Trú tại: Xóm K, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Kạn để mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave có BKS 97B1 - 566.63 cùng giấy tờ xe (giấy tờ xe mang tên Bàn Thị Kim C là con gái của bà PH). Mục đích N mượn xe là để về quê và hẹn ngày hôm sau, tức ngày 11/4/2018 sẽ mang xe trả. Sau khi mượn được xe cùng giấy tờ xe, N điều khiển xe về Cao Bằng, không mang trả lại cho bà PH như đã hứa, mà nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. Ngày 13/4/2018, N đi xe tới nhà anh Triệu Đào P, sinh năm 1984, trú tại: Thôn Lũng Báng, xã Vũ Nông, huyện B, tỉnh Cao Bằng và nói dối là xe của N mua, N bán lại xe máy cho anh P với giá 13.000.000đ (*Mười ba triệu đồng*) nhưng không làm giấy tờ mua bán xe. Bán được xe, N trốn khỏi địa PH, bắt xe khách vào các tỉnh miền Nam để tránh việc đòi lại xe của bà PH.

Về phía bà Bàn Thị PH, sau khi cho Bàn Văn N mượn xe, nhưng đến ngày hẹn trả không thấy N mang xe máy đến trả, nên đã gọi nhiều lần qua điện thoại di động, nhưng N không nghe. Sau một thời gian không liên lạc được, do nghi ngờ N chiếm đoạt chiếc xe của mình, nên bà PH đã trình báo cơ quan chức năng. Nguồn gốc của chiếc xe máy trên, là do bà PH đưa số tiền 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) cho chị Bàn Thị Kim C để mua sử dụng vào việc đi lại hằng ngày và nhờ chị C đứng tên, chị C cũng xác nhận vấn đề này.

Anh Triệu Đào P khai nhận: Khoảng 14 giờ, ngày 13/4/2018, N đến nhà anh chơi và nói rằng muốn bán lại chiếc xe máy, anh đồng ý mua lại với giá 13.000.000đ (*Mười ba triệu đồng*) và được Bàn Văn N đưa cho giấy tờ xe mang tên Bàn Thị Kim C. Ngày 22/4/2018, do biết chiếc xe là do N mượn rồi bán cho mình, nên anh P đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra. Khi mua, anh P không biết chiếc xe trên là tài sản do phạm tội mà có.

Ngày 16/11/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện S ra Quyết định truy nã bị can số 01. Đến ngày 16/12/2018, sau khi đã tiêu hết số tiền bán xe máy và bị bệnh viêm đa khớp, nên Bàn Văn N quay trở về địa PH thì bị bắt.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG, ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá, kết luận: Giá trị của một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ đen BKS 97B1 - 566.63 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 20.750.000đ (*Hai mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST, ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố bị cáo Bàn Văn N phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt Bàn Văn N 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 16/12/2018 đến ngày 28/01/2019. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bàn Văn N phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Triệu Đào P số tiền 13.000.000đ (*Mười ba triệu đồng*). Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/3/2019, bị cáo Bàn Văn N có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Kạn, với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ, tài liệu do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng thực hiện đều hợp pháp. Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Bàn Văn N được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, tuy nhiên vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo N là đúng quy định của pháp luật.

[2] *Xét hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 10/4/2018 bị cáo Bàn Văn N đã mượn xe máy có BKS 97B1 - 566.63 cùng giấy tờ xe của bà Bàn Thị PH để về quê tại huyện B, tỉnh Cao Bằng và hứa sẽ trả xe máy vào ngày 11/4/2018. Tuy nhiên, sau khi mượn xe của bà PH, ngày 13/4/2018 bị cáo đã bán chiếc xe trên cho anh Triệu Đào P với giá 13.000.000đ (*Mười ba triệu đồng*) và bỏ trốn vào miền Nam để tránh việc đòi lại xe. Số tiền có được do bán xe, bị cáo sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Từ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bàn Văn N về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo*: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, cho rằng bản thân chỉ mượn xe và không có ý định chiếm đoạt trái phép. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo đề nghị được hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tăng nặng, giảm nhẹ tuyên phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" là phù hợp, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo không cung cấp được thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Mặt khác, trong giai đoạn điều tra bị cáo bỏ trốn, đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra ra

lệnh truy nã, nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Án phí*: Kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bàn Văn N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2019/HS-ST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Bàn Văn N 18 (Mười tám) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2018 đến ngày 28/01/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bàn Văn N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ, Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- TAND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khánh Phương